TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2026/HS-ST
Ngày: 29-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ, Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ xét xử công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 79/2026/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026, đối với:

Bị cáo Lưu Văn B, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1989; Nơi cư trú: Thôn K, xã S, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Ý và bà Bùi Thị N; vợ Bùi Thi Thu H và có 03 con;
Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/3/2026 đến ngày 02/4/2026 chuyển tạm giam, tại phiên tòa (Có mặt).

Bị hại: Ông Bùi Đăng S, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn B, xã V, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27/3/2026, Lưu Văn B đi xe bus từ khu vực C thuộc địa phận xã Hội Thịnh, tỉnh Phú Thọ đến khu vực Ủy ban nhân dân xã C cũ, nay thuộc xã V, tỉnh Phú Thọ. Đến nơi, B đi bộ đến khu vực thôn B, xã V, tỉnh Phú Thọ với mục đích xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi B đến trước cửa nhà ông Bùi Đăng S tại thôn B, xã V, tỉnh Phú Thọ phát hiện trong sân nhà có một chiếc xe mô tô, loại xe DREAM, biển kiểm soát 88K4-4491, không ai trông giữ. B đi bộ vào trong sân, đứng phía bên phải của chiếc xe mô tô hướng từ ngoài cổng đi vào, tay trái cầm ghi đông phía bên trái của xe, tay phải nắm vào phía sau của xe rồi dắt lùi ra ngoài cổng thì ông

S phát hiện hô "đứng lại". Thấy bị phát hiện, B tiếp tục dắt chiếc xe mô tô ra khỏi cổng nhà ông S, do sợ bị bắt nên B vứt xe bỏ chạy. Khi chạy được khoảng 500m thì người dân và lực lượng Công an xã V truy đuổi bắt được. Cơ quan Công an xã V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B về hành vi trộm cắp tài sản đồng thời thu giữ tang vật:

- Thu giữ của B 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A31, màu xanh, bên trong lắp thẻ sim số 0399.611.586, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ lưỡi trai, màu đen đã cũ, đã qua sử dụng; 01 đôi dép, loại dép tông màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, loại xe DREAM, biển kiểm soát 88K4 – 4491, số khung 08008Y519552, số máy HA08E1122048, đã cũ, đã qua sử dụng.

Sau khi sự việc xảy ra, Công an xã V đã báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã phối hợp với Trạm y tế xã V tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Lưu Văn B bằng biện pháp test nhanh chất ma túy trong nước tiểu bằng que test. Kết quả xét nghiệm xác định mẫu nước tiểu của B âm tính với chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 9474 ngày 27/3/2026 gửi Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã V xác định giá trị của chiếc mô tô, nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, loại xe DREAM, biển kiểm soát 88K4 – 4491.

Ngày 01/4/2026, Hội đồng định giá tài sản xã V, tỉnh Phú Thọ có Bản kết luận định giá tài sản số 20, kết luận: Tổng giá trị tài sản là 14.333.000 đồng (Mười bốn triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã thông báo nội dung Kết luận định giá tài sản nêu trên cho Lưu Văn B biết, nhận được thông Báo B không có ý kiến gì.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKSKV10 ngày 17 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ đã truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Lưu Văn B phạm tội: "Trộm cắp tài sản" Áp dụng khoản 1 Điều 173 các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 07 (bảy) tháng tù giam.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung quyết định truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung quyết định truy tố, thể hiện như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27/3/2026 tại sân nhà của gia đình ông Bùi Đăng S thuộc thôn B, xã V, tỉnh Phú Thọ, Lưu Văn B đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, loại xe DREAM, biển kiểm soát 88K4 – 4491 của ông S. Trị giá chiếc xe mô tô trên là 14.333.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*"

Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình làm việc với cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại được quy định tại điểm i, s, h khoản 1 Điều 51. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo hiện đang nuôi 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng thấy rằng bị cáo là thanh niên có sức khỏe, có trình độ văn hóa, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày điều này thể hiện sự manh động liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo, hành vi của bị cáo gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân lao động. Do vậy bị cáo được xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự tuy nhiên vẫn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và cũng là bài học để răn đe, phòng ngừa chung đối với hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã V nói riêng và tỉnh Phú Thọ, bảo vệ quyền tài sản của mọi người được pháp luật bảo vệ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xác định bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn nâu, loại xe DREAM, biển kiểm soát: 88K4 – 4491 là tài sản hợp pháp của ông Bùi Đăng S. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho ông Bùi Đăng S, nhận lại tài sản ông S không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc mũ, loại mũ lưỡi trai, màu đen, 01 đôi dép, loại dép tông màu đen và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại OPPO A31, màu xanh, có số IMEI1: 860646044131117, IMEI2: 860646044131109 bên trong gắn thẻ sim số 0399.611.586. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của B, B không sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần trả lại cho B nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn B phạm tội phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.Về điều luật áp dụng và hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn B 08 (T) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 27 tháng 3 năm 2026.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc mũ, loại mũ lưỡi trai, màu đen, 01 đôi dép, loại dép tông màu đen và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại OPPO A31, màu xanh, có số IMEI1: 860646044131117, IMEI2: 860646044131109 bên trong gắn thẻ sim số 0399.611.586 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (*Các vật chứng có đặc điêm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10, tỉnh Phú Thọ).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lưu Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Tòa án ND Tỉnh Phú Thọ;*
- *VKSND tỉnh Phú Thọ;*
- *VKSND Khu vực 10 – Phú Thọ;*
- *CQCSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;*
- *CQTHAHS Công an tỉnh Phú Thọ;*
- Phân trại tạm giam Vĩnh Tường;
- *Trại tạm giam cơ sở 2, tỉnh Phú Thọ;*
- *Bị cáo;*
- *UBND xã Sông Lô;*
- *Lưu HS + VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Duẩn